

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Bà Hoàng Thị Gấm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/HSST ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1990, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu B, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Bản án số 18/2012/HSST ngày 19/01/2012, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Bản án số 50/2013/HSST ngày 07/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bằng tiền: 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã nộp án phí ngày 25/10/2013. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2015 đã được xóa án tích.

Tiền án: Bản án số 15/2019/HSST ngày 22/3/2019, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 30.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí vào ngày 01/11/2021.

Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 254 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2021 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu xóm L, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Vợ là Lương Thị Kim D, sinh năm 1993, Bị cáo có 02 con.

Tiền án: Bản án số 15/2019/HSST ngày 22/3/2019 H bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí vào ngày 29/10/2021.

Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 251 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (có mặt).

3. Hoàng Văn T, sinh năm 1994, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con.

Tiền án, Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 250 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (có mặt).

4. Hoàng Văn V, sinh năm 1988, tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết), và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 252 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (Có mặt).

5. Phạm Văn H1, sinh năm 1985, tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu H, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 253 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (Có mặt).

6. Phạm Văn V1, sinh năm 1986, tại xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu Hoa Triệu, xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc Trường, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị Lợi, sinh năm 1957; Vợ là Đặng Thị Hoàn, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 249 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (Có mặt).

7. Bùi Q H2, sinh năm 1971, tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Q H, sinh năm 1945 và bà Hà Thị M, sinh năm 1947; Vợ là Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1973. Bị cáo có 03 con.

Tiền sự; Tiền án: Không

(Danh chỉ bản số 255 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/11/2021 (Có mặt).

8. Đỗ Thị L, sinh năm 1976, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Đỗ Đức T (đã chết), và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937; Bị cáo không có chồng. Bị cáo có 02 con.

Nhân thân:

- Bản án số 21/2007/HSPT ngày 10/4/2007 L bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xử phạt 05 tháng 14 ngày tù, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” Bị cáo đã chấp hành xong và được xoá án tích.

- Ngày 29/12//2017, L bị Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/01/2018.

- Bản án số 18/2018/HSST ngày 17/8/2018, L bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp án phí ngày 17/8/2018. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/3/2020.

Tiền án, tiền sự: Không

(Danh chỉ bản số 254 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/11/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2021 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2021, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1 và Đỗ Thị L đến nhà Phạm Văn V1 ở khu H, xã V chơi. Tại đây, V1 rủ những người trên đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Sau đó H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 21S, bên trong lắp sim số 0357.913.522 gọi đến số điện thoại 0862.718.225 của Bùi Q H2 để hỏi mượn địa điểm đánh bạc, H2 đồng ý. Sau đó các đối tượng trên đi bộ đến nhà anh Đường Văn Tiến, sinh năm 1973 ở khu G, xã V (ngôi nhà trên do H2 đang trông coi, quản lý). Khi đến nơi chỉ có một mình H2 ở nhà, H2 lấy 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh trải ra nền phòng ngủ tiếp giáp phòng khách và lấy ra 01 vỏ chăn nhung trải lên trên chiếc chiếu để cho các đối tượng ngồi đánh bạc, bộ bài T lơ khơ do V1 đưa cho L mang đến. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi những người trên chuẩn bị đánh bạc thì Hoàng Văn T đến và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng ngồi thành hình vòng tròn, Q là người chia bài ván đầu tiên, H2 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem mọi người đánh bạc. Sau khi đánh bạc được vài ván thì tất cả thống

nhất mỗi người bỏ ra 50.000đ để trả tiền thuê địa điểm đánh bạc cho H2. Sau đó, Nguyễn Văn H thu được tổng số tiền là 350.000đ đưa cho H2 và nói “Đây là tiền anh em trả tiền điện” (tất cả đều hiểu đây là tiền thuê địa điểm đánh bạc). H2 đồng ý và nhận đủ số tiền trên.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn H có 10.600.000đ, H lấy ra 1.000.000đ sử dụng để đánh bạc, còn lại 9.600.000đ H không sử dụng để đánh bạc. Phạm Văn H1 có 4.000.000đ, H1 lấy ra 1.000.000đ sử dụng để đánh bạc, còn lại 3.000.000đ, H1 không sử dụng để đánh bạc.

Hoàng Văn V có 1.000.000đ, Nguyễn Xuân Q có 800.000đ, Hoàng Văn T có 400.000đ, Đỗ Thị L có 2.050.000đ, Phạm Văn V1 có 1.000.000đ các đối tượng trên đều sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.250.000đ (trong đó có 350.000đ là tiền thuê địa điểm đánh bạc, các đối tượng trả cho Bùi Q H2, còn lại 6.900.000đ là số tiền bị thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc).

Hình thức đánh bạc “liêng” sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng quy định như sau: Người chơi sử dụng bộ bài T lơ lơ gồm 52 quân bài, thống nhất đặt cửa 50.000đ/1 ván. Mỗi ván người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số quân bài còn lại sẽ được để ở giữa chiếu bạc, người chơi nhận được 03 quân bài sẽ tự tính điểm. Cách tính điểm: Quy định quân bài A (Át) là 01 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm. Nếu được Ảnh (03 quân bài J, Q, K không giống nhau, không liên tiếp) tính là 0 điểm. Người có điểm cao nhất được tính là Sáp (03 quân bài giống nhau), tiếp theo là Liêng (03 quân bài liên tiếp), tiếp đến là 9 điểm thấp nhất là 0 điểm. Trong ván: Nếu bằng điểm nhau thì so chất lá bài từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Nếu hai hay nhiều người được Sáp thì so từ cao xuống thấp theo thứ tự: A(át), K, Q, J, 10, 9,8,7,6,5,4,3,2. Nếu hai hay nhiều người được Liêng thì so từ cao xuống thấp, cao nhất là Q, K, A (át) thấp nhất là 1,2,3. Cách chơi: Bắt đầu từ người chia bài sẽ lựa chọn úp bài (coi như bỏ bài và mất số tiền đã cược của ván đó), theo (tiếp tục cược với số tiền đã cược hoặc cược thêm tiền theo người tố trước) hoặc tố (đặt cược hơn so với số tiền cược 50.000đ, hoặc đặt cược tiền hơn của người tố trước) rồi đến lần lượt những người tiếp theo theo chiều kim đồng hồ lựa chọn úp bài, theo, hoặc tố. Khi tố thì không được vượt quá 500.000đ. Khi tất cả những người chơi không ai tố nữa thì những người theo lật ngửa bài lên và tính điểm so ai cao điểm nhất. Người cao điểm nhất là người thắng bạc, được hưởng toàn bộ số tiền cược của ván bài đó và là người chia bài ván tiếp theo, những người khác còn lại thua bạc.

Với hình thức và số tiền đánh bạc nêu trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Sau đó Công an xã Văn Khúc đã bàn giao hồ sơ, đối tượng, vật chứng thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã làm rõ ngôi nhà mà Bùi Q H2 cho các đối tượng mượn sử dụng làm địa điểm đánh bạc là nhà của anh Đường Văn T, sinh năm 1973 ở khu G, xã V, huyện C (anh Tiến là em rể của H2). Anh T cho H2 mượn ngôi nhà trên sử dụng để làm ăn kinh tế, H2 đang quản lý, trông coi ngôi nhà này. Anh T không biết việc H2 cho các đối tượng trên sử dụng ngôi nhà làm địa điểm đánh bạc, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Bùi Q H2 không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên nhưng khi H hỏi cho các đối tượng đánh bạc nhờ H2 đã đồng ý và trái chiều, vô chẵn để cho các đối tượng đánh bạc. Khi được H đưa cho số tiền 350.000đ (H2 hiểu đây là tiền các đối tượng trả tiền thuê địa điểm đánh bạc). H2 đồng ý và nhận số tiền trên. Nhưng do tổng số người tham gia đánh bạc lần này dưới 10 người và tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đ. Bản thân Bùi Q H2 chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Vì vậy, Bùi Q H2 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê khởi tố, điều tra về tội Đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 (một) ví giả da, bên trong chứa số tiền 9.600.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Hoàn, số tiền 3.000.000đ thu giữ của Phạm Văn H1, số tiền 350.000đ thu giữ của Bùi Q H2 là tài sản hợp pháp của các bị can, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị can.

Các vật chứng bị thu giữ còn lại đều liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị can nên cần phải tịch thu, xử lý theo quy định.

Đối với số vật chứng này, Viện KSND huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục THADS huyện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Đỗ Thị L và Bùi Q H2 đã

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/2022/CT-VKSHS ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2, Đỗ Thị L về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Q H2, Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Đỗ Thị L, Hoàng Văn Tú, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 08 (tám) đến 09 (chín) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày còn lại bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) đến 07 (bảy) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày còn lại bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 07 (bảy) đến 08 (tám) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày còn lại bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt các bị cáo Bùi Q H2, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo từ

09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày, còn lại các bị cáo phải chấp hành.

Giao các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 cho UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Đỗ Thị L, Hoàng Văn Tú, Bùi Q H2.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Số tiền 7.250.000 đồng, thu tại chiếu bạc, đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K đã qua sử dụng của Bùi Q H2, có số sê ri: 8HYD55PV49DMNNL7 và của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy 21S đã qua sử dụng, có sê ri R58N85B696W. Các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim điện thoại di động của Bùi Q H2 có số 0862718225, và 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số 0984248189, 0357913522. Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Các tài sản là 01 ví giả da màu đen và 9.600.000 đồng của Nguyễn Văn Hoàn; số tiền 3.000.000 đồng của Phạm Văn H1; số tiền 350.000.000 đồng của Bùi Q H2, là tài sản của các bị cáo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Đỗ Thị L, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Hoàng Văn Tú, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Thị L tranh luận về hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là từ 07 đến 08 tháng tù là nặng so với tội của bị cáo vì bản thân bị cáo là phụ nữ, bị cáo có anh trai là liệt sỹ (người thờ cúng liệt sỹ không phải là bị cáo), bị cáo là người dân tộc thiểu số. Ngoài ra bị cáo không tranh luận gì khác.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đối đáp về các căn cứ áp dụng hình phạt, bị cáo Đỗ Thị L chấp nhận mức hình phạt mà kiểm sát viên đưa ra và không có ý kiến tranh luận nào khác.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc, có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, tại nhà của anh Đường Văn Tiến, sinh năm 1973 ở khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (do Bùi Q H2 đang quản lý, sử dụng), Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Đỗ Thị L và Bùi Q H2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **7.250.000đ** (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1 và Đỗ Thị L là những người đánh bạc, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò là người thực hành trong vụ án đồng phạm này. Bùi Q H2 là người cho các đối tượng trên mượn địa điểm đánh bạc là ngôi nhà của anh Đường Văn T, do H2 là người quản lý, sử dụng. H2 không tham gia đánh bạc nên có vai trò là người giúp sức trong vụ án đồng phạm này. Hành vi phạm tội của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bản cáo trạng số 13/2022/CT-VKS- HS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Hoàng Văn Tú, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2, Đỗ Thị L theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên đây là vụ án đánh bạc đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng,

đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị trên địa bàn, ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống lành mạnh trong dân cư, dư luận xã hội bất bình, lên án, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

- Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Q được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Q và H đã có nhân thân và đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc. Điều này thể hiện việc coi thường pháp luật của các bị cáo, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cũng đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân.

- Bị cáo Đỗ Thị L, trong vụ án này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đều về tội đánh bạc, lần phạm tội này bị cáo có số tiền đánh bạc cao nhất chiếu bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân và răn đe người khác. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo là người dân tộc và có anh trai là liệt sỹ tuy nhiên bị cáo không phải là người thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Lần phạm tội này các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1 đều có nơi ở rõ ràng, không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học sửa

chữa bản thân.

Áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn Tú, Bùi Q H2 cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành tốt, người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy cần phải phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng); Phạm Văn H1 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Đỗ Thị L, Hoàng Văn T, Bùi Q H2.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng:

- Số tiền 7.250.000 đồng, thu tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng đánh bạc. Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K đã qua sử dụng của Bùi Q H2, có số sê ri: 8HYD55PV49DMNNL7 và của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy 21S đã qua sử dụng, có sê ri R58N85B696W. Các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim điện thoại di động của Bùi Q H2 có số 0862718225, và 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số 0984248189, 0357913522. Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Các tài sản là 01 ví giả da màu đen và 9.600.000 đồng của Nguyễn Văn Hoàn; số tiền 3.000.000 đồng của Phạm Văn H1; số tiền 350.000.000 đồng của Bùi Q H2, là tài sản của các bị cáo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Q H2, Hoàng Văn Tú.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1.

[2]. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn H, Đỗ Thị L, Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q, Đỗ Thị L mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày. Các bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt các bị cáo Bùi Q H2, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 là 09 ngày được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải thi hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 cho UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1, Phạm Văn H1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, thời gian lao động phục vụ cộng đồng

không quá 04 giờ trong một ngày không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối với người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Văn V1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H1 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Đỗ Thị L, Hoàng Văn T, Bùi Q H2.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc là 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước của Bùi Q H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K đã qua sử dụng, có số sê ri: 8HYD55PV49DMNNL7 và của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy 21S có số sê ri R58N85B696W đã qua sử dụng.

+ Tịch thu Tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại di động của Bùi Q H2 có số 0862718225, và 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số 0984248189, 0357913522.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 ví giả da màu đen và 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Văn H1 3.000.000đ (Ba triệu đồng); bị cáo Bùi Q H2 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê).

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn Hoàn, Đỗ Thị L, Hoàng Văn Tú, Hoàng Văn V, Phạm Văn H1, Phạm Văn V1, Bùi Q H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm Khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Các bị cáo;
- UBND xã Y; xã V; xã Đ;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo